

# THÚC ĐẨY SỰ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM

**TS Lê Phương Hòa<sup>1</sup>, ThS Phan Cao Quang Anh<sup>2</sup>**

<sup>1</sup>*Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam*

<sup>2</sup>*Viện Công nghệ Thông tin, Học viện Phụ nữ Việt Nam*

Việc ứng dụng sâu rộng công nghệ thông tin (CNTT) trong mọi hoạt động của nền kinh tế theo hướng hiệu quả hơn, tối ưu hơn đã hình thành một nền kinh tế số không biên giới, mang lại giá trị cao. Đây cũng là xu thế tất yếu của nền kinh tế toàn cầu trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 và các mô hình kinh tế truyền thống đang dần bão hoà. Kinh tế số không chỉ tạo ra quy mô lớn hơn với tốc độ tăng trưởng nhanh hơn, mà còn khiến cho các nền kinh tế thay đổi phương thức sản xuất và cấu trúc. Do đó, cần phải có những giải pháp chiến lược thúc đẩy sự phát triển bền vững nền kinh tế số ở Việt Nam.

## Kinh tế số ở Việt Nam

Vấn đề xây dựng nền kinh tế số được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã đặt mục tiêu đến năm 2025, kinh tế số Việt Nam sẽ chiếm khoảng 20% GDP. Ngày 31/03/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 411/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Nhiệm vụ phát triển kinh tế số và xã hội số được đặt ở mức ưu tiên cao trong các chiến lược phát triển quốc gia. Chiến lược cũng nhắc lại mục tiêu đến năm 2025, tỷ trọng kinh tế số đạt 20% GDP, trong đó tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 10%; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt trên 80%; tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt trên 50%; tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 2%.

Trong những năm qua, nền kinh tế số của Việt Nam đã có sự phát triển nhanh chóng. Việt Nam đã xây dựng và triển khai một số chính sách nhằm thúc đẩy chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, làm tiền đề để thúc đẩy phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Hạ tầng số với thành phần cốt lõi là hạ tầng viễn thông băng thông rộng đã kết nối đến từng gia đình, cá nhân. Bên cạnh đó, hạ tầng điện toán đám mây, nền tảng định danh và xác thực số đã và đang được thúc đẩy phát triển. Là quốc gia với gần 100 triệu dân đang ở trong thời kỳ dân số vàng, Việt Nam có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế số (tỷ lệ người sử dụng internet chiếm trên 70% dân số và là quốc gia có hạ tầng số ở mức khá trong khu vực Đông Nam Á).

Với dân số trẻ, hạ tầng viễn thông bao phủ gần như toàn quốc, Việt Nam đã chuyển đổi số nhanh trong những năm gần đây, đặc biệt trong bối cảnh mới của đại dịch Covid-19 và Cách mạng công nghiệp 4.0.

Theo báo cáo “e-Conomy SEA 2021” do Google, Temasek và Bain&Company thực hiện, kể từ khi đại dịch Covid-19 bắt đầu đến nửa đầu năm 2021, Việt Nam đã có thêm khoảng 8 triệu người tiêu dùng số mới, 55% số này đến từ các khu vực ngoài thành thị. Mức độ duy trì cao khi tiêu dùng số đã trở thành thói quen thường nhật, 97% người tiêu dùng mới vẫn đang sử dụng dịch vụ và 99% có ý định tiếp tục sử dụng trong tương lai. So với cùng kỳ năm 2020, kinh tế số của Việt Nam năm 2021 tăng 31%, đạt 21 tỷ USD (trong đó thương mại điện tử tăng 53%) và dự kiến tiếp tục đạt 57 tỷ USD vào năm 2025.

Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên đưa ra một chiến lược rõ ràng về chuyển đổi số với 3 trụ cột: 1) Phát triển chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động; 2) Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; 3) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số. Thực tế cho thấy, trong những năm qua, quá trình chuyển đổi số

tại Việt Nam đã đạt được những thành quả đáng ghi nhận: trên 50% các bộ/ngành, địa phương đã xây dựng và bắt đầu triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch về chuyển đổi số; nhiều doanh nghiệp công nghệ Việt Nam đã làm chủ các công nghệ cốt lõi, phát triển các nền tảng công nghệ cho chuyển đổi số, trong đó có khoảng 40 nền tảng “Make in Viet Nam”; công tác ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp cũng được thúc đẩy mạnh mẽ. Về cải cách hành chính, trực liên thông văn bản quốc gia và Cổng dịch vụ công quốc gia đã đi vào vận hành, góp phần tiết kiệm hàng nghìn tỷ đồng và hàng chục triệu giờ công lao động.

Tuy nhiên, hiện nay kinh tế số vẫn đang phải đối diện với rất nhiều khó khăn, thách thức mang tính thời đại, trong đó mấu chốt nhất là 3 vấn đề:

*Thứ nhất*, môi trường thể chế và pháp lý còn chưa chặt chẽ, đồng bộ. Điều này thể hiện qua việc nhiều văn bản pháp luật ban hành đã lạc hậu, nhiều nội dung còn thiếu đồng bộ, thiếu các quy định về giao dịch dữ liệu, vấn đề bảo vệ cơ sở dữ liệu, dữ liệu cá nhân chưa cụ thể; thiếu quy định về quyền cá nhân khi ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Các quy định về định danh số và xác thực điện tử cho người dân đã có chủ trương nhưng vẫn chậm ban hành.

*Thứ hai*, hạ tầng CNTT còn đang ở tình trạng xây dựng riêng rẽ, độc lập, do đó chưa đảm bảo tính liên tục của dịch vụ. Việc



Lễ công bố và trao Giải thưởng Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam năm 2021 (Nguồn: VnExpress).

chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa các bộ/ngành chưa đồng bộ do mỗi bộ/ngành đều đang sử dụng hệ thống máy chủ và quản trị dữ liệu riêng, dẫn đến tình trạng chưa thống nhất dữ liệu quốc gia. Hệ thống hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin còn chậm về tốc độ, chưa đáp ứng các yêu cầu về phát triển internet vạn vật (IoT), thành phố thông minh, phương tiện tự động, sản xuất thông minh...

*Thứ ba*, nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế số chưa đáp ứng yêu cầu. Nhân lực số và công dân số gồm lực lượng chuyên gia, nhân lực công nghệ số và người dân được phổ cập kỹ năng số, đóng vai trò quyết định cho phát triển kinh tế số, xã hội số của quốc gia. Nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế số của Việt Nam còn ít về số lượng, chưa bảo đảm về chất lượng. Theo “Báo cáo về thị trường IT Việt Nam năm 2021” của TopDev, năm 2021, Việt Nam cần đến 450.000 nhân lực trong ngành CNTT. Trong khi

đó, số lượng lập trình viên hiện tại của Việt Nam mới chỉ đạt khoảng 430.000 người. Bên cạnh đó, nguồn nhân lực CNTT của Việt Nam vẫn chỉ xếp hạng trung bình khá về chất lượng chuyên môn và năng lực sáng tạo trong kinh tế số so với thế giới.

### Một số giải pháp thúc đẩy phát triển nền kinh tế số

Để thúc đẩy kinh tế số trong bối cảnh hiện nay, cần thực hiện đồng thời các giải pháp đồng bộ, trong đó ưu tiên 3 trụ cột sau:

*Trụ cột đầu tiên chính là thể chế.* Xây dựng nền kinh tế số đòi hỏi phải chấp nhận cái mới, chuyển đổi mô hình và phương thức sản xuất kinh doanh, do đó trước tiên phải đổi mới thể chế, cần xem xét, điều chỉnh, bổ sung khung thể chế và pháp lý phục vụ trực tiếp cho kinh tế số, cụ thể: nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy định pháp luật về CNTT và truyền thông, trong đó đặc biệt ưu tiên việc sớm ban hành Luật Công nghiệp công



Công cụ kỹ thuật số được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực.

nghe số; tháo gỡ những vướng mắc trong thực hiện quy định pháp luật về tội phạm CNTT, mạng viễn thông; điều chỉnh những chính sách về bản quyền, quyền sở hữu trí tuệ và tự do hóa thị trường nghiên cứu khoa học nhằm tạo ra những bước đột phá cho Việt Nam trong quá trình chuyển đổi số.

Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật cho các ngành đang có nhiều mô hình kinh doanh mới như thương mại điện tử, tài chính số, ngân hàng số. Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế số. Trước mắt, cần xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực thi Luật Giao dịch điện tử sửa đổi và các văn bản hướng dẫn luật để công nhận đầy đủ tính pháp lý của hồ sơ, dữ liệu, chứng từ điện tử và giao dịch điện tử; tạo hành lang pháp lý rõ ràng cho các nền tảng trung gian trong giao dịch điện tử.

Cải cách thể chế để thu hút đầu tư công nghệ số trong các lĩnh vực đầu tư mạo hiểm theo hướng tạo thuận lợi tối đa cho các hoạt động góp vốn, mua cổ phần; mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp công nghệ số. Điều này bao gồm cả các chính sách tác động thuận lợi tới môi trường kinh tế kỹ thuật số, cũng như các chính sách thúc đẩy tiếp cận cơ sở hạ tầng và dịch vụ kỹ thuật số với chi phí hợp lý. Cải cách chính sách thuế và quy định sẽ giúp thu hút đầu tư vào nền kinh tế kỹ thuật số ở Việt Nam, hỗ trợ quá trình chuyển đổi ngành do kết quả của các mô hình kinh doanh mới. Cần cân nhắc kỹ lưỡng về cải cách quy định trong suốt hành trình hướng tới một nền kinh tế kỹ thuật số trưởng thành, vì nhiều công nghệ và mô hình kinh doanh mới sẽ mâu thuẫn, không phù hợp các quy định hiện hành.

*Trụ cột thứ hai là hạ tầng số.* Xây dựng hạ tầng số phải đi trước một bước, phát triển với tốc độ

nh nhanh theo hướng Việt Nam làm chủ công nghệ lõi. Phát triển hạ tầng số quốc gia đồng bộ, rộng khắp đảm bảo đáp ứng yêu cầu kết nối, lưu trữ, xử lý dữ liệu, thông tin và các chức năng về giám sát, bảo đảm an ninh, an toàn mạng. Trong đó, cần tiếp tục đẩy mạnh hoạt động xây dựng, phát triển hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao. Nâng cấp mạng di động 4G, phát triển mạng di động 5G để có thể theo kịp xu hướng thế giới. Đảm bảo mọi tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận với internet tốc độ cao. Chiến lược cung cấp kết nối phải bao trùm nhất có thể: phổ cập internet cáp quang băng thông rộng tốc độ cao tới mỗi hộ gia đình; phổ cập dịch vụ điện toán đám mây tới mỗi cơ quan, doanh nghiệp; phổ cập công nghệ 4G, 5G tới mỗi người dân. Để có đủ nguồn lực cho phát triển cơ sở hạ tầng số, cần khuyến khích mọi thành phần kinh tế có đủ năng lực tham gia đầu tư nhưng có cân nhắc với các phạm vi nhạy cảm liên quan đến an ninh quốc gia.

Bên cạnh đó, cần nhanh chóng nâng cấp và hoàn thiện nền tảng số phục vụ việc đơn giản hoá thủ tục hành chính. Người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ số để làm các thủ tục trực tuyến một cách thuận tiện, nhanh chóng, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu. Xây dựng chính phủ điện tử sẽ giúp tăng hiệu quả dịch vụ công, đồng thời mở rộng thị trường cho sự phát triển của ngành dịch vụ CNTT - truyền thông còn non trẻ của Việt Nam. Một số nền tảng số ứng dụng cho xây dựng chính phủ số



nên được phổ biến để cho phép các tổ chức tư nhân khai thác nhằm tăng giá trị ứng dụng của giải pháp.

An ninh mạng và hoạt động mạng có vị trí quan trọng như nhau và phải là một phần không thể thiếu của việc thiết lập cơ sở hạ tầng. Cần tăng số lượng máy chủ an toàn và phát triển khả năng bảo mật không gian mạng để giám sát các mối đe dọa trực tuyến. Việt Nam cần tăng cường hợp tác quốc tế về các luồng dữ liệu, bảo mật, giảm các rào cản đối với thương mại trực tuyến trong và ngoài nước cũng như các quyền và sự đòi hỏi của công dân liên quan đến quyền riêng tư và lưu trữ dữ liệu.

*Trụ cột thứ ba là phát triển nhân lực số.* Đây là thành tố trung tâm của sự phát triển nền kinh tế số. Với nhân lực hiện tại, cần liên tục khuyến khích nâng cao kỹ năng số cho người lao động ở tất cả các ngành, lĩnh vực để họ làm chủ được các ứng dụng số phục vụ sản xuất, kinh doanh. Nhà nước cần có những chương trình thu hút, khuyến khích các sáng kiến kỹ thuật, phát huy tính tự chủ và sáng tạo của người dân. Trong thời kỳ mở cửa và hội nhập, cần có tư duy mở để tiếp nhận những nhân tài từ bên ngoài, đặc biệt là các kiều bào trên khắp thế giới trở về phục vụ phát triển trong nước. Hiện nay, rất nhiều kiều bào Việt Nam đã thành danh ở nước ngoài, họ sẵn sàng quay về nước nếu có cơ chế thu hút và đãi ngộ phù hợp. Bên cạnh đó, một lượng

lớn du học sinh Việt Nam ở nước ngoài cần được khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để họ trở về nước làm việc.

Để đáp ứng nguồn nhân lực công nghệ số trong tương lai, cần tăng cường đào tạo CNTT ở tất cả các cấp học để chuẩn bị cho mục tiêu ngắn hạn và dài hạn. Đồng thời, cần định hướng phát triển giáo dục - đào tạo gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển các ngành/lĩnh vực công nghệ cao, sản xuất thông minh của nền kinh tế tri thức; đổi mới, hiện đại hóa chương trình đào tạo đại học, đào tạo nghề, chuyển mạnh từ đào tạo theo khả năng sang đào tạo theo nhu cầu xã hội. Giáo dục - đào tạo phải chú ý đến việc giảng dạy tin học, CNTT theo hướng thực chất, phục vụ ứng dụng trong thực tế. Muốn vậy, trước mắt cần có sự đánh giá toàn diện chương trình dạy và học hiện nay cho phù hợp với bối cảnh của công nghệ 4.0. Mặc dù chương trình giáo dục phổ thông mới đã tạo điều kiện thuận lợi hơn để có thể triển khai giáo dục STEM, song thực tế triển khai còn nhiều khó khăn. Để phát triển công dân số trong tương lai và nhân lực số bền vững, giáo dục STEM cần được ưu tiên đầu tư một cách bài bản và hệ thống trong chương trình giáo dục phổ thông quốc gia.

\*  
\* \*

Kinh tế Việt Nam đã có sự chuyển mình mạnh mẽ theo hướng số hóa với tốc độ tăng

trưởng kinh tế số nhanh nhờ sự đầu tư và chương trình khuyến khích của Nhà nước. Việt Nam đang có nhiều cơ hội để xây dựng và phát triển kinh tế số bởi những ưu thế mang tính lịch sử như dân số vàng, khả năng linh hoạt, năng động và sáng tạo... Việt Nam cần nắm bắt những thời cơ này để hiện thực hóa mục tiêu chiến lược đã đặt ra.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII - tập 2*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, tr.41.
2. Chính phủ Việt Nam (2022), *Quyết định số 411/QĐ-TTg của Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
3. Google, Temasek, Bain & Company (2021), *Nền kinh tế số Đông Nam Á - Tiếng gầm thập kỷ 20: Thập kỷ kỹ thuật số Đông Nam Á*.
4. Chính phủ Việt Nam (2020), *Quyết định 749/QĐ-TTg của Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 ngày 3/6/2020*.
5. TopDev (2022), *Báo cáo thị trường IT Việt Nam năm 2021: Chuyển mình vào cuộc cạnh tranh tri thức toàn cầu*.
6. <https://kinhtevadubao.vn/chuyen-doi-so-tai-viet-nam-22458.html>.